

CÔNG TY CỔ PHẦN LOVE ENERGY VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LOVE ENERGY VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LOVE ENERGY VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108502238

3. Ngày thành lập: 09/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20 Quán Gánh, Xã Nhị Khê, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649(Chính)
2.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
3.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
4.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
6.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
7.	Giáo dục mẫu giáo	8512
8.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
9.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
10.	Đào tạo sơ cấp	8531
11.	Đào tạo trung cấp	8532
12.	Đào tạo cao đẳng	8533

13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
14.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
15.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
16.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
17.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
18.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
19.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
24.	Giáo dục nhà trẻ	8511
25.	Giáo dục tiểu học	8521
26.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
28.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn đồ uống	4633

6. Vốn điều lệ: 600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG ĐOÀI	Xóm Bình Định 2, Xã Bình Sơn, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	30,000	C0224649	
			Tổng số	18.000	180.000.000	30,000		
2	NGUYỄN THỊ KHUYỀN	Xóm Bình Định 2, Xã Bình Sơn, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	50,000	091906701	
			Tổng số	30.000	300.000.000	50,000		
3	NGUYỄN GIANG NAM	Thôn Tân An, Xã Ngọc Thanh, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	20,000	135768090	
			Tổng số	12.000	120.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN GIANG NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/10/1995*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *135768090*

Ngày cấp: *15/06/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Vĩnh Phúc*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tân An, Xã Ngọc Thanh, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tân An, Xã Ngọc Thanh, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội